TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường – Bà Phan Thị Quế

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 03 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:88/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:37/2023/QĐST- HNGĐ ngày 03/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:19/2023/QĐ-HPT ngày 16/03/2023, giữa các đương sự.

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, Sinh ngày 26/9/1992.

Địa chỉ thường trú: Xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

-Bị đơn: Anh Thái Nguyễn T, Sinh ngày 20/10/1993.

Địa chỉ thường trú: Xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Hiện nay đang tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên có lý do, vì đang bị bắt tạm giữ tạm giam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai của nguyên đơn và tại phiên tòa, trình bày của bị đơn Anh Thái Nguyễn T tại biên bản lấy lời khai do TAND huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo nội dung ủy thác của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Thái Nguyễn T tổ chức cưới nhau vào tháng 4/2017.Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương.Chị Y, Anh T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L,

huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số:28/2017,ngày 29/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2018 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh T có biểu hiện hư hỏng, vi phạm pháp luật, có nhiều thói hư tật xấu, gây hệ lụy ảnh hưởng đến sức khỏe về tinh thần của vợ con. Anh T đã bị Tòa án xử phạt tù giam phải chấp hình phạt với thời gian khá dài. Chị Y xác định hôn nhân giữa chị và Anh T đã đổ vỡ, Chị Y đã làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nộp tại TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giải quyết. Thời gian Chị Y nộp đơn xin ly cũng là thời gian Anh T cũng sắp chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi mãn hạn tù anhThân đã xin lỗi vợ, hứa không vi phạm pháp luật nữa,vì lợi ích của con chung Chị Y đã tha thứ, không làm thủ tục ly hôn nữa. Sau khi vợ chồng đoàn tụ, Chị Y đã góp ý động viên để anhThân sửa đổi tính cách lối sống để vợ chồng tiếp tục duy trì hôn nhân bền vững. Nhưng Anh T vẫn chứng nào tật đó, mới ra tù được một thời gian rất ngắn lại tiếp tục bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh do vi phạm pháp luật đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Lần này Chị Y xác định mất hết niềm tin, tình cảm đối với Anh T, hôn nhân đã hoàn toàn đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì chị cũng thể hàn gắn đoàn tụ với Anh T, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị ly hôn Anh Thái Nguyễn T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Anh Thái Nguyễn T nhất trí điều kiện kết hôn, thời gian tìm hiểu, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa Chị Y và Anh T đúng như Chị Y trình bày.Theo Anh Thái Nguyễn T vợ chồng không hề có chút mâu thuẫn tranh chấp gì dẫn đến phải ly hôn, chồng vẫn yêu thương quí trọng vợ. Do đó Anh T anh không nhất trí trí ly hôn, đồng từ chối nhận các văn bản tố tụng doTòa án tống tống đạt, cũng không làm đơn đề nghị xin vắng mặt trong quá trình mở phiên họp, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do đang bị tạm giữ, tạm giam.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Y, Anh Thái Nguyễn T có với nhau 01 con chung cháu Thái Thị Minh H(Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/01/2018. Từ ngày Anh T đi chấp hành hình phạt tù cho đến hiện nay, con chung do Chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do anh T phải đi chấp hành hình phạt tù, nên con chung được Chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dạy tốt, con chung phát triển tích cực về mọi mặt.Nếu ly hôn Chị Y đề nghị giao chung cho chị trực tiếp sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Y, Anh Thái Nguyễn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự và đề nghị giải quyết vụ án như sau**:**

*Về tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền đã thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147 khoản 2 Điều 203 BLTTDS năm 2015: Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đúng theo quy đinh tại Điều 68 BLTTDS năm 2015. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Xác minh thu thập chứng cứ theo quy định tại chương VII BLTTDS; Toàn bộ chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp đều là bản chính hoặc bản có chứng thực, y sao của cơ quan có thẩm quyền theo Điều 95 BLTTDS.Thẩm phán đã tổ chức phiên họp kiểm tra tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS; Đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phên tòa cho nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại Điều 171 BLTTD; Đã chuyển hồ sơ hồ sơ cho VKS nghiên cứu theo đúng quy định tại Điều 196, 220 BLTTDS.Tòa án đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 227, 254, 258, 262 và Điều 264 BLTTDS năm 2015; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015 về việc phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra, báo cáo với HĐXX danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa; ghi biên bản phiên tòa.Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 và Điều 227 BLTTDS, nhưng chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định điều 70, 72 và Điều 227 BLTTDS

Đại diện viên kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị xử**:** Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn Anh Thái Nguyễn T. Giao con chung cháu Thái Thị Minh H(Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/01/2018 cho Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Thái Nguyễn T cho đến lúc có yêu cầu; Tuyên quyền và nghĩa vụ của Anh T đối với con chung và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cho các bên đương sự. Về tài sản chung: Chị Y, Anh T không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị miễn xét.Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc Chị Nguyễn Thị Y phải án phí ly hôn sơ thẩm. Tuyên quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn xác định bị đơn Anh Thái Nguyễn T không thể có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, vì lý do Anh T đang bị bắt tạm giữ, tạm giam. Do đó chị đã làm đơn đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự qui định. Yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Y là đúng, có căn cứ, nên áp dụng khoản 4 Điều 207 của BLTTDS để không tiến hành hoà giải trước lúc tiến hành xét xử vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn Anh Thái Nguyễn T có lý do chính đáng không thể có mặt tại tòa án để làm việc vì đang bị bắt tạm giữ tạm giam tại Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự.Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn Anh Thái Nguyễn T vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn Anh Thái Nguyễn T.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Y, Anh Thái Nguyễn T đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị Y, Anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số:

28/2017,ngày 29/3/2017 nên xác định hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Y và Anh Thái Nguyễn T là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa anh Chị Y, anh T tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân. Anh T không có trách nhiệm với vợ con, vi phạm pháp luật thường xuyên, đã làm ảnh hướng lớn đến cuộc sống, sức khỏe, tinh thần của Chị Y. Đây là mấu chốt làm hôn nhân giữa Chị Y, Anh T tan rã đổ vỡ, Anh T trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì là không đúng, lỗi dẫn đến Chị Y phải yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là do phía Anh T. Đến thời điểm có cơ sở xác định hôn nhân giữa Chị Y, Anh T đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn các bên không còn. Chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được được ly hôn Anh T là có cơ sở đúng pháp luật, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn Anh Thái Nguyễn T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung, con chung hiện nay đang được Chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh T thiếu trách nhiệm đối với con chung vì thời gian đi tù nhiều hơn thời gian sống với vợ con. Mặc dù không có sự hỗ trợ của Anh T về tiền bạc, tinh thần nhưng Chị Y đã nuôi dạy con tốt, phát triển tích cực về mọi mặt.Do đó Chị Y đề nghị giao con chung cho chị nuôi là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của Chị Nguyễn Thị Y.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Y, Anh Thái Nguyễn T không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn Anh Thái Nguyễn T.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Thái Thị Minh H(Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/01/2018 cho Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dương nuôi con chung cho Anh Thái Nguyễn T cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Thái Nguyễn T người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc**:** Chị Nguyễn Thị Y nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm của Chị Y được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000640 ngày 15/02/2023, Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã L, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã L(Nơi ĐKKH).
- Công an huyện Hóc Môn TPHCM